

Số: 52 /TB-QLTT

Lào Cai, ngày 8 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 năm 2024.

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13000004/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-QLTT ngày 04/8/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai về việc uỷ quyền bán tài sản là tang vật , phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Thực hiện văn bản số 44/QLTT-TCHC ngày 07/8/2025 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai về việc xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Phương án đã được phê duyệt.

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản và tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Số 94 đường Trần Hưng Đạo, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản gồm: 31 đôi giày thể thao nam 361⁰, còn mới, chưa qua sử dụng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 55.800.000 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp.

- Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có diện tích làm việc.	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	3,0	
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc cổng thông tin điện tử thuộc Sở Tư pháp.	2,0	
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	

3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả, chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín tổ chức hành nghề đấu giá tài sản		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài sản có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>		

	thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của $B = (U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C = (V \times 3)/Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	

7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	

3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0	
Tổng số điểm		100	

5. Thành phần hồ sơ tham gia lựa chọn của Tổ chức đấu giá tài sản, gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn của Tổ chức đấu giá tài sản;
- Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá với tài sản cùng loại (Thuyết minh đầy đủ các nội dung theo quy định tại mục II của Phụ lục nêu trên);
- Văn bản, giấy tờ thể hiện và chứng minh tính pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của Tổ chức đấu giá tài sản, của Đấu giá viên làm việc trong Tổ chức đấu giá tài sản đó (Bản sao các giấy tờ: Giấy đăng ký hoạt động hoặc Quyết định thành lập của Tổ chức đấu giá tài sản; Chứng chỉ hành nghề đấu giá và Thẻ Đấu giá viên; Chứng từ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc giấy nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước của năm 2024); Bảng kê thể hiện các Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá;
- Có Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án theo quy định tại mục III của Phụ lục nêu trên);
- Có báo giá Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia của Tổ chức đấu giá tài sản:

a) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia của Tổ chức đấu giá tài sản: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông báo (Từ ngày 08/8/2025 đến ngày 12/8/2025).

b) Địa điểm nộp hồ sơ: Đội Quản lý thị trường số 9, trụ sở khối 7, phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai.

c) Hình thức nhận hồ sơ: Nhận hồ sơ trực tiếp tại Đội Quản lý thị trường số 9, trụ sở khối 7, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai. Người nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu của Tổ chức đấu giá tài sản. Không nhận hồ sơ qua đường bưu chính và các hình thức khác.

Chi tiết liên hệ với bà Hà Thị Ngọc Huyền, Kiểm soát viên thị trường, Đội Quản lý thị trường số 9 theo số điện thoại: 0349 584 504 (trong giờ hành chính).

Lưu ý :

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá làm thành 01 bộ in bìa đóng thành quyển. Không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn.

- Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai sẽ xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (đăng tin);
- Cổng thông tin ĐT Chi Cục QLTT Lào Cai (đăng tin);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TUQ. CHI CỤC TRƯỞNG
Q.ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI QLTT SỐ 9**



Trịnh Ngọc Cường